

Số: 4529/QĐ-ĐHM

Hà Nội, ngày 2 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2023

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 535/TTg ngày 3/11/1993 của Thủ tướng chính phủ về việc thành lập Viện Đại học Mở Hà Nội;

Căn cứ Quyết định 298/QĐ-TTg ngày 10/04/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 6068/2020/NQ-ĐHM-HĐT ngày 24/12/2020 của Hội đồng trường Trường Đại học Mở Hà Nội về việc ban hành Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Trường Đại học Mở Hà Nội;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ thông báo số 1329/TB-BGDĐT ngày 30/9/2024 về việc thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2023;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Kế hoạch - Tài Chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2023 của Trường Đại học Mở Hà Nội (theo bảng thông báo kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng Phòng Tổ chức - Hành chính, Phòng Kế hoạch - Tài chính và Trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (để thực hiện);
- Bộ GDĐT (để báo cáo);
- Lưu: VT, KHTC.

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC MỞ
HÀ NỘI
Nguyễn Thị Nhung

THÔNG BÁO
XÉT DUYỆT QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2023
Đơn vị được thông báo: Trường Đại học Mở Hà Nội
Mã chương: 022

Căn cứ Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm;

Căn cứ báo cáo quyết toán ngân sách năm 2023 của Trường Đại học Mở Hà Nội và Biên bản xét duyệt quyết toán ngày 04/5/2024 giữa Trường Đại học Mở Hà Nội và Đoàn thẩm tra, xét duyệt quyết toán năm 2023 của Vụ Kế hoạch - Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo (Bộ GDĐT);

Bộ GDĐT thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2023 (không bao gồm quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản) của Trường Đại học Mở Hà Nội như sau:

I. Phần số liệu:

1. Số liệu quyết toán:

1.1. Quyết toán chi ngân sách:

- Số dư kinh phí năm trước chuyển sang: 230.513.700 đồng;
- Dự toán được giao trong năm: 4.651.000.000 đồng;
- Kinh phí thực nhận trong năm: 3.940.750.800 đồng;
- Kinh phí quyết toán: 3.912.887.800 đồng;
- Kinh phí giảm trong năm: 568.059.900 đồng;
- Số dư kinh phí được chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán: 400.566.000 đồng.

(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu 1c kèm theo).

2. Tình hình thực hiện kiến nghị của kiểm toán, thanh tra, cơ quan tài chính:

2.1. Kiến nghị của KTNN

- Niên độ ngân sách 2022, đơn vị không được KTNN kiểm toán chi tiết và không có kiến nghị chung.
- Niên độ ngân sách 2021, các kiến nghị của KTNN đều đã được thực hiện.

2.2. Kiến nghị của Đoàn xét duyệt quyết toán năm 2022:

Các kiến nghị đã thực hiện:

- Thực hiện trích lập đầy đủ các quỹ theo quy định.
- Thực hiện kiểm toán nội bộ theo quy định tại Nghị định số 05/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2015 của Chính phủ về Kiểm toán nội bộ.

Các kiến nghị chưa thực hiện:

- Đã đôn đốc, rà soát các đối tượng chính sách, xét duyệt hồ sơ chính sách chi trả chế độ cho người học nhưng vẫn còn chậm, muộn dẫn đến tình trạng hủy bỏ dự toán. - Tình trạng giảng viên có giờ giảng cao vượt mức quy định của Bộ Luật lao động vẫn chưa được xử lý dứt điểm.

- Chưa hoàn thiện thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với cơ sở là trụ sở chính: địa chỉ B101 Nguyễn Hiền, Bách Khoa, Hai Bà Trưng, Hà Nội.

3. Thuyết minh số liệu quyết toán:

		ĐVT: Đồng
1	Số dư kinh phí năm trước chuyển sang	230.513.700
2	Dự toán được giao trong năm	4.651.000.000
3	Tổng số được sử dụng trong năm	4.881.513.700
4	Kinh phí thực nhận trong năm	3.940.750.800
5	Kinh phí đề nghị quyết toán	3.912.887.800
6	Kinh phí giảm trong năm	568.059.900
7	Số dư kinh phí được phép chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán	400.566.000
	- Kinh phí đã nhận	
	- Dự toán còn dư ở Kho bạc	400.566.000

Trong đó:

Kinh phí chi không thường xuyên miễn giảm học phí (loại 070 khoản 081)

		ĐVT: Đồng
1	Số dư kinh phí năm trước chuyển sang	0
2	Dự toán được giao trong năm	2.413.000.000
3	Tổng số được sử dụng trong năm	2.413.000.000
4	Kinh phí thực nhận trong năm	2.027.806.300
5	Kinh phí đề nghị quyết toán	2.027.806.300
6	Kinh phí giảm trong năm	385.193.700
7	Số dư kinh phí được phép chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán	0
	- Kinh phí đã nhận	0
	- Dự toán còn dư ở Kho bạc	0

Nhận xét:

- Nhu cầu kinh phí thực hiện miễn giảm học phí: 2.027.806.300 đồng, bao gồm:

+ Học kỳ II năm học 2022-2023, kinh phí thực hiện nguồn NSNN cấp là: 648.472.300 đồng;

+ Học kỳ I năm học 2023-2024, kinh phí thực hiện nguồn NSNN cấp là: 1.379.334.000 đồng.

- Kinh phí được giao thực hiện miễn giảm học phí năm 2023 2.413.000.000 đồng

- Kinh phí còn dư phải hủy bỏ: 385.193.700 đồng.

Trường thực hiện miễn giảm học phí cho sinh viên theo tín chỉ thực tế sinh viên đăng ký học theo từng học kỳ, sinh viên thuộc đối tượng miễn giảm phải thực hiện nộp học phí cho trường, sau khi trường ban hành Quyết định xác định đối tượng được miễn giảm học phí, sinh viên thuộc đối tượng miễn giảm mới được trả lại học phí tương ứng với số kinh phí được hưởng.

Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập

ĐVT: Đồng

1	Số dư kinh phí năm trước chuyển sang	0
2	Dự toán được giao trong năm	510.000.000
3	Tổng số được sử dụng trong năm	510.000.000
4	Kinh phí thực nhận trong năm	484.380.000
5	Kinh phí đề nghị quyết toán	484.380.000
6	Kinh phí giảm trong năm	25.620.000
7	Số dư kinh phí được phép chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán	0
	- Kinh phí đã nhận	0
	- Dự toán còn dư ở Kho bạc	0

Nhận xét:

- Nhu cầu kinh phí hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số năm 2023 là: 484.380.000 đồng, Bao gồm:

+ Học kỳ II năm học 2022- 2023 (06 tháng): 241,38 triệu đồng.

+ Học kỳ I năm học 2023-2024 (04 tháng) : 243 triệu đồng.

- Kinh phí được giao thực hiện miễn giảm học phí năm 2023 : 510.000.000 đồng

- Kinh phí còn dư phải hủy bỏ: 25.620.000 đồng.

Kinh phí chi trả học bổng và trợ cấp xã hội

ĐVT: Đồng

1	Số dư kinh phí năm trước chuyển sang	0
2	Dự toán được giao trong năm	211.000.000

3	Tổng số được sử dụng trong năm	211.000.000
4	Kinh phí thực nhận trong năm	124.320.000
5	Kinh phí đề nghị quyết toán	124.320.000
6	Kinh phí giảm trong năm	86.680.000
7	Số dư kinh phí được phép chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán	0
	- Kinh phí đã nhận	0
	- Dự toán còn dư ở Kho bạc	0

Nhận xét:

- Nhu cầu kinh phí thực hiện trợ cấp xã hội năm 2023 là: 124.320.000 đồng, bao gồm:

+ Kinh phí thực hiện học kỳ I năm học 2022-2023 (06 tháng), là 63,360 triệu đồng.

+ Kinh phí thực hiện học kỳ II năm học 2022-2023 (06 tháng), kinh phí thực hiện là 60,960 triệu đồng.

+ Số kinh phí chưa thực hiện chi trợ cấp xã hội năm 2023 là 58,8 trđ cho 74 sinh viên thuộc học kỳ I năm học 2023-2024.

- Kinh phí được giao thực hiện chi trả học bổng và trợ cấp xã hội là 211.000.000 đồng

- Kinh phí còn dư phải hủy bỏ 86.680.000 đồng. Kinh phí của năm 2023 đã hủy dự toán tại Kho bạc, do vậy, số kinh phí trợ cấp xã hội năm 2023 (chưa thực hiện) đề nghị cấp bù trong năm 2024 là 58,8 triệu đồng.

Đánh giá chung:

- Đơn vị đã thực hiện chi chế độ chính sách cho sinh viên qua hình thức chuyển khoản theo đúng đối tượng và mức hỗ trợ đã quy định. Có đầy đủ quyết định phê duyệt danh sách sinh viên, ủy nhiệm chi, tài khoản nhận của sinh viên.

- Đầy đủ hồ sơ gồm giấy rút dự toán, minh chứng các quyết định của Hiệu trưởng phê duyệt đối tượng được hưởng chế độ chính sách, sắp xếp khoa học thuận tiện cho việc rà soát, tra cứu.

Tình trạng chi trả không kịp thời trợ cấp xã hội cho 74 sinh viên trong năm 2023 dẫn đến hiện tại đơn vị còn thiếu 58,8 triệu đồng phải chuyển sang dự toán năm sau.

Công tác lưu trữ hồ sơ của đối tượng hưởng chính sách: nhà trường có đầy đủ hồ sơ gồm giấy rút dự toán, các quyết định của Hiệu trưởng phê duyệt đối tượng được hưởng chế độ chính sách. Thực hiện kiểm soát chi qua kho bạc và chuyển khoản theo số đối tượng thực tế.

Kinh phí chi không thường xuyên thực hiện nhiệm vụ KHCN

ĐVT: Đồng

1	Số dư kinh phí năm trước chuyển sang	230.513.700
---	--------------------------------------	-------------

2	Dự toán được giao trong năm	1.517.000.000
3	Tổng số được sử dụng trong năm	1.747.513.700
4	Kinh phí thực nhận trong năm	1.304.244.500
5	Kinh phí đề nghị quyết toán	1.276.381.500
6	Kinh phí giảm trong năm	70.566.200
7	Số dư kinh phí được phép chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán	400.566.000
	- Kinh phí đã nhận	0
	- Dự toán còn dư ở Kho bạc	400.566.000

Nhận xét:

(i) Chi từ NSNN

- Trong năm 2023 đơn vị thực hiện chuyển tiếp một số đề tài, thực hiện mới 05 đề tài cấp bộ năm 2023 và 22 triệu đồng thưởng bài báo quốc tế WoS của năm 2022. Cụ thể:

Năm 2021 chuyển tiếp: 09 đề tài:

(i) Nghiên cứu chế tạo chế phẩm kháng sinh có nguồn gốc từ thực vật dạng nhũ tương nano phục vụ phòng và điều trị hội chứng hoại tử gan tụy cấp tính EMS/AHPND ở tôm: Kinh phí đã quyết toán các năm trước. Đề tài nghiệm thu cấp Bộ T7/2023.

(ii) Nghiên cứu phát hiện bệnh do Tilapia Lake Virus (TiLV) trên cá rô phi nuôi tại Việt Nam: Kinh phí đã quyết toán các năm trước. Đề tài thanh lý T8/2023, số tiền phải thu hồi của ngân sách nhà nước 20.794.400 đồng

(iii) Giải pháp loại bỏ nhiễu giữa hệ thống truyền thông truyền thông sử dụng giao tiếp từ thiết bị đến thiết bị và mạng LTE tiên tiến: Kinh phí đã quyết toán các năm trước. Đề tài nghiệm thu cấp Bộ T1/2023.

(iv) Đối chiếu thuật ngữ kinh tế thương mại giữa tiếng Trung và tiếng Việt: Kinh phí đã quyết toán các năm trước. Đề tài nghiệm thu cấp Bộ T8/2023.

(v) Các hình phạt chính không tước tự do – từ quy định của pháp luật Việt Nam đến thực tiễn áp dụng: Kinh phí đã quyết toán các năm trước. Đề tài nghiệm thu cấp Bộ T7/2023.

(vi) Nghiên cứu về tên người Việt Nam trong sự đối chiếu với tên Trung Quốc: Biên bản họp hội đồng nghiệm thu cấp Bộ ngày 21/3/2024 đánh giá đạt theo Quyết định số 783/QĐ-BGDĐT ngày 11/3/2024. Quyết toán 20.909.500 đồng.

(vii) Xây dựng bộ tiêu chuẩn cho hình thức khảo thí trực tuyến cho các trường đại học tại Việt Nam: quyết toán 37.863.000 đồng, trong đó chi quản lý 10.000.000 đồng. Biên bản họp hội đồng thanh lý đề tài ngày 18/01/2024 theo Quyết định số 4425/QĐ-BGDĐT ngày 22/12/2023, số tiền phải thu hồi là

74.649.000 đồng, trong đó năm 2023 là 27.863.000 đồng, các năm trước đã thanh toán là 46.786.000 đồng.

(viii) Thực trạng, giải pháp phát triển du lịch thông minh tại Việt Nam đến năm 2030: Kinh phí đã quyết toán các năm trước. Đề tài nghiệm thu cấp Bộ T7/2023.

(ix) Nghiên cứu sàng lọc các hoạt chất kháng viêm của cây ngải mọi (*Globa pendula* Roxb): Nghiệm thu cấp Bộ ngày 21/3/2024 theo Quyết định số 541/QĐ-BGDĐT ngày 07/02/2024. Số dư kinh phí chưa sử dụng 5.850.000 đồng đã huỷ dự toán tại KBNN.

Năm 2022 chuyển tiếp

(i) Nghiên cứu tăng hiệu suất sinh tổng hợp axit clavulanic (CLA) từ xạ khuẩn *Streptomyces clavulizerus* tự nhiên bằng kỹ thuật di truyền và đột biến: Đề tài được gia hạn sang năm 2024. Về kinh phí: chi quản lý 14.750.000 đồng (chưa quy định cụ thể mức chi trong quy chế chi tiêu nội bộ), chi tiền công 187.144.000 đồng. Số dư dự toán chuyển năm sau 63.771.000 đồng.

(ii) Giải pháp ứng phó với nguy cơ bất ổn tài chính từ các gói hỗ trợ chống suy thoái kinh tế do đại dịch Covid 19: Đề tài được gia hạn sang năm 2024. Về kinh phí: chi hội thảo 14.700.000 đồng, chi quản lý 12.000.000 đồng, chi tiền công lao động 123.550.800 đồng.

(iii) Nghiên cứu, đề xuất một số giải pháp quản lý đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục là người nước ngoài tham gia các hoạt động giáo dục tại Việt Nam: Đề tài được gia hạn sang năm 2024, chi hội thảo 37.285.000 đồng; chi quản lý 20.000.000 đồng; chi tiền công lao động 161.337.200 đồng, chi thuê chuyên gia 30.000.000 đồng. Số dư dự toán chuyển năm sau 9.500.000 đồng.

Đề tài mở mới 2023

(i) Nghiên cứu giải pháp tăng cường sống xanh của sinh viên tại Hà Nội: Đề tài thực hiện trong 02 năm 2023-2-24. Về kinh phí: chi tiền công lao động cho các thành viên nghiên cứu 105.045.000 đồng. Số dư dự toán chuyển năm sau: 44.955.000 đồng.

(ii) Ứng dụng kỹ thuật giải trình tự xác định các nhóm gen liên quan và CRISPR/Cas 9 tổng hợp hoạt chất sinh học của chủng *Streptomyces* sp.CH8.1: Đề tài thực hiện trong 02 năm 2023-2024. Về kinh phí: chưa tạm ứng/thanh toán trong năm 2023. Dự toán chuyển năm sau 265.000.000 đồng (bằng 100% kinh phí được cấp).

(iii) Nghiên cứu xây dựng bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng học liệu mở trong giáo dục đại học ở Việt Nam: Đề tài thực hiện trong 02 năm 2023-2024.

Về kinh phí: chi tiền công lao động 125.160.000 đồng, chi quản lý đề tài 7.500.000 đồng. Dự toán chuyển năm sau 17.340.000 đồng.

(iv) Nghiên cứu tác động của quản trị và hành chính công đến sự đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp địa phương: Đề tài thực hiện trong 02 năm 2023-2024. Về kinh phí: thanh toán tiền công lao động 147.592.000 đồng, chi quản lý đề tài 10.973.000 đồng, chi mua vật tư, văn phòng phẩm 11.435.000 đồng. Dự toán chuyển năm sau 0 đồng.

(v) Đánh giá mức độ tác động của kết nối mạng xã hội giữa Việt Nam và quốc tế thu hút vốn đầu tư nước ngoài: Chi công lao động 198.595.500 đồng, chi quản lý đề tài 10.000.000 đồng, chi mua vật tư, văn phòng phẩm 6.404.500 đồng. Dự toán chuyển năm sau 0 đồng.

- Chi thưởng bài báo khoa học: Đơn vị đã thực hiện thanh toán cho các cá nhân 22.000.000 đồng.

(ii) Thực hiện kinh phí đề tài khoa học theo Nghị định số 109/2023/NĐ-CP: Đơn vị đã thực hiện chi, trích lập quỹ, số tiền: 22.802.924.779/456.058.495.575 đồng học phí, đạt 5% tổng thu học phí.

II. Nội dung tổng hợp đối chiếu số liệu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ

- Chênh lệch thu, chi năm: 218.556.998.316 đồng;

+ Sử dụng kinh phí tiết kiệm của cơ quan hành chính: đồng

+ Trích lập các quỹ: 218.556.998.316 đồng

(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu 1b kèm theo).

III. Nhận xét và kiến nghị

1. Nhận xét

1.1. Về chấp hành thời hạn nộp báo cáo quyết toán;

Đơn vị thực hiện nộp báo cáo đảm bảo thời gian quy định, mẫu biểu báo cáo quyết toán đảm bảo quy định của chế độ kế toán hiện hành (TT 107/2017/TT-BTC) và các văn bản hướng dẫn về công tác quyết toán năm 2023 của Bộ GDĐT;

- Sổ kế toán: Thực hiện việc lưu trữ, ghi chép và phản ánh một cách có hệ thống và toàn bộ các nghiệp vụ kinh tế, tài chính đã phát sinh theo nội dung kinh tế và theo trình tự thời gian có liên quan đến hoạt động đơn vị;

- Báo cáo quyết toán: Được lập theo mẫu biểu quy định của chế độ kế toán hiện hành và gửi theo đúng thời hạn quy định, chất lượng báo cáo tài chính đảm bảo.

- Chứng từ kế toán: Công tác bảo quản lưu trữ chứng từ tốt, theo trình tự thời gian và nội dung kinh tế phát sinh. Kiểm tra chọn mẫu một số chứng từ chỉ đảm bảo chế độ hoá đơn, chứng từ theo quy định. Nội dung chi, mức chi thực hiện theo quy chế chi tiêu nội bộ.

1.2. Về lập, thực hiện dự toán

- Lập dự toán: Trường xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách năm 2023 đảm bảo về thời gian, mẫu biểu theo quy định của Bộ GDĐT.

- Thực hiện dự toán: Tổng kinh phí đề nghị quyết toán: 3.940.750.800 đồng, số đoàn thẩm định: 3.940.750.800 đồng. Trong đó kinh phí chi không thường xuyên: 3.940.750.800 đồng, đạt 81% kinh phí được sử dụng và 85% dự toán được giao. Trong đó:

+ Kinh phí thực hiện miễn giảm học phí: Kinh phí được giao: 2.413.000.000 đồng, kinh phí thực hiện: 2.027.806.300 đồng đạt 84% số kinh phí được sử dụng, kinh phí hủy dự toán: 385.193.700 đồng chiếm 16% kinh phí được sử dụng.

+ Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập: 510.000.000 đồng, kinh phí thực hiện: 484.380.000 đồng đạt 95% số kinh phí được sử dụng, kinh phí hủy dự toán: 25.620.000 đồng chiếm 5% kinh phí được sử dụng.

+ Kinh phí chi trả học bổng và trợ cấp xã hội: 211.000.000 đồng, kinh phí thực hiện: 124.320.000 đồng đạt 59% số kinh phí được sử dụng, kinh phí hủy dự toán: 86.680.000 đồng chiếm 41% kinh phí được sử dụng.

Việc quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí đã được nêu ở phân trên.

1.3. Thu chi hoạt động sự nghiệp và sản xuất, kinh doanh, dịch vụ

1.3.1. Tổng số thu dịch vụ trong năm: 528.394.008.030 đồng, bao gồm:

(i) Thu hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ: 495.454.610.714 đồng

(ii) Thu hoạt động Tài chính: 32.850.297.316 đồng

(iii) Thu nhập khác: 89.100.000 đồng.

Nhận xét:

- Về thu học phí các hệ đào tạo:

+ Mức thu học phí năm học 2022-2023 được quy định tại Quyết định số 2379/QĐ-ĐHM ngày 12/7/2022, điều chỉnh theo Thông báo số 715/TB-ĐHM ngày 28/02/2023. Mức thu đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP và Nghị quyết số 165/NQ-CP ngày 20/12/2022 của Chính phủ.

+ Mức thu học phí năm học 2023-2024 được quy định tại Quyết định số 2589/QĐ-ĐHM ngày 28/7/2023, mức thu đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP và Nghị định số 97/2023/NĐ-CP.

- Kiểm tra chọn mẫu thông báo thu học phí của khoa Tài chính-Ngân hàng năm học 2022-2023, đơn vị thu học phí tín chỉ theo kỳ.

1.3.2. Về các nhiệm vụ chi: Kiểm tra một số hoạt động chi trên tài khoản 642, Đoàn có một số nhận xét:

+ Còn một số khoản chi mang tính chất phúc lợi và thu nhập tăng thêm được chi trả trực tiếp và hạch toán vào chi thường xuyên là chưa phù hợp như: Kinh phí hỗ trợ Đảng ủy khối khen thưởng tập thể và đảng viên tham gia cuộc thi và triển lãm nghệ thuật tranh cổ động 50 năm chiến thắng Điện Biên Phủ trên không, và một số khoản chi phí có tính chất từ nguồn quỹ: hỗ trợ làm luận văn, hỗ trợ khó khăn.

+ Trường thực hiện chi trả tiền vượt giờ: Trong năm Trường chi trả vượt giờ, với tổng số giờ chi vượt trên 300h là 24.146h của 11 khoa, phòng và đơn vị trực thuộc (Khoa Du lịch:332,95h, Khoa Đào tạo cơ bản:1797,5h, Khoa Điện tử:895,5h, Khoa Kinh tế 1218,5h, Khoa Luật:1345,8h, Khoa Tiếng Anh: 9433h, Khoa Tài chính ngân hàng: 399h, Khoa Tạo dáng công nghiệp:1116,4h, Khoa Công nghệ thông tin: 3561,75h, Khoa Tiếng Trung quốc: 2083,2h, Trung tâm GDTC&QPAN: 2858h với tổng số tiền chi vượt tính từ giờ thứ 301 trở đi: là 2.780 triệu đồng

1.4. Chấp hành nghĩa vụ với NSNN

Căn cứ doanh thu từ các hoạt động dịch vụ trên sổ sách, báo cáo tài chính của đơn vị, Đoàn quyết toán thực hiện rà soát khoản thuế TNDN và GTGT theo quy định phải nộp NSNN, Đơn vị đã thực hiện kê khai nộp thuế TNDN trên tất cả các hoạt động dịch vụ phát sinh trên doanh thu là: 520.485.747.659 đồng.

1.5. Về việc trích lập và sử dụng quỹ :

Số TK	Tên TK	Dư đầu kỳ	Giảm trong kỳ	Tăng trong kỳ	Dư cuối kỳ
353	Các quỹ đặc thù	13.008.208.165	37.955.486.141	47.221.307.049	22.274.029.073
3531	Học bổng khuyến khích học tập	9.547.332.570	15.119.193.600	18.803.951.280	13.232.090.250
3532	Hỗ trợ sinh viên	3.419.924.795	4.216.198.705	1.028.968.990	232.695.080
3533	Quỹ khuyến học	40.950.800	0	118.000.000	158.950.800
3534	Quỹ Phát triển KH&CN	0	18.620.093.836	27.270.386.779	8.650.292.943
35341	Quỹ Phát triển KHCN	0	18.091.983.184	22.802.924.779	4.710.941.595
35342	Quỹ Phát triển KHCN đã hình thành TSCĐ	0	528.110.652	4.467.462.000	3.939.351.348
431	Các quỹ	482.926.963.674	118.991.768.026	221.740.011.604	585.675.207.252
4311	Quỹ khen thưởng	1.881.012.262	1.266.240.000	378.860.000	993.632.262

4312	Quỹ Phúc lợi	25.900.257.629	25.905.134.429	23.008.130.392	23.003.253.592
4313	Quỹ bổ sung thu nhập	70.729.151.680	81.337.424.868	90.198.735.995	79.590.462.807
4314	Quỹ Phát triển hoạt động sự nghiệp	384.416.542.103	10.482.968.729	108.154.285.217	482.087.858.591

Là đơn vị tự chủ chi thường xuyên và chi đầu tư nên đơn vị không trích nguồn CCTL;

Thực hiện việc trích lập quỹ PTKHCN, số tiền: 22.802.924.779 đồng đạt 5% trên tổng thu học phí, trích lập Học bổng khuyến khích học tập, số tiền: 18.803.951.280 đồng đạt 8% nguồn thu học phí chính quy đảm bảo tuân thủ quy định hiện hành. Ngoài ra, đơn vị thực hiện trích lập một số quỹ: quỹ hỗ trợ sinh viên, khuyến học

1.6. Quy chế chi tiêu nội bộ áp dụng cho năm 2023: Giai đoạn 2023-2025, Trường ĐH Mở Hà Nội được phân loại là đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư (Nhóm 1) theo Quyết định số 495/QĐ-BGDĐT ngày 31/01/2024 của Bộ GDĐT.

Trường đã ban hành Quy chế tài chính ban hành kèm theo Nghị quyết số 4368/NQ-ĐHM-HĐT ngày 30/8/2021. Hội đồng trường đã thực hiện giám sát tài chính 06 tháng đầu năm theo báo cáo số 2241/BC-ĐHM-HĐT ngày 04/7/2023. Thông qua báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán năm 2023 tại Nghị quyết số 1112/NQ-ĐHM-HĐT ngày 28/3/2024 và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ được ban hành tại Quyết định số 525/QĐ-ĐHM ngày 21/02/2023.

1.7. Công tác kiểm toán nội bộ: Đơn vị thành lập Bộ phận kiểm toán nội bộ theo Quyết định số 1535/QĐ-ĐHM ngày 16/5/2023, Quy chế kiểm toán nội bộ theo Quyết định số 292/QĐ-ĐHM ngày 06/02/2023, Quy trình kiểm toán nội bộ theo Quyết định số 4281/QĐ-ĐHM ngày 24/11/2023. Trong năm 2023 đã thực hiện 01 cuộc kiểm toán nội bộ về công tác thu học phí hệ không chính quy năm học 2022-2023 theo kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định số 4280/QĐ-ĐHM ngày 24/11/2023.

1.8. Kiểm tra công tác quản lý tài sản công:

1.8.1. Công tác quản lý tài sản công

- Trường ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công (Quyết định số 131/QĐ-ĐHM ngày 11/01/2022), Ban hành Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị (Quyết định số 3412/QĐ-ĐHM ngày 21/9/2022) và ban hành Tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích công trình sự nghiệp (Quyết định số 2996/QĐ-ĐHM ngày 28/8/2023).

Cơ sở nhà đất: Nhà trường được giao quản lý và sử dụng 02 cơ sở nhà đất với tổng diện tích: 55.006,5 m² bao gồm:

(i) Trụ sở chính: địa chỉ B101 Nguyễn Hiền, Bách Khoa, Hai Bà Trưng, Hà Nội, Diện tích đất là: 1.448 m² với 03 tòa nhà (Nhà A BTCT 3 tầng, Nhà B - nhà xây gạch 3 tầng và Hội trường A0 (mái tôn) Nhà hiệu bộ

(ii) Cơ sở Văn Giang: địa chỉ thôn Lại Ốc, xã Long Hưng, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên, Diện tích đất: 53.558,5 m² (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT 430830 (UBND tỉnh Hưng Yên cấp ngày 02/01/2020), diện tích 42.515 m² và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DC 004037 (Sở TN&MT tỉnh Hưng Yên cấp ngày 07/4/2022), diện tích 11.043,5 m²) với 02 tòa nhà: Tòa nhà 4 tầng (khung sàn BTCT) và Khu nhà đa năng (nhà khung thép 1 tầng), ký túc xá (nhà gạch mái tôn 1 tầng), WC,

Công tác quản lý, sử dụng ô tô: Trường đang quản lý, sử dụng 02 xe ô tô phục vụ công tác chung 16 chỗ và 05 chỗ Toyota Corolla đảm bảo tiêu chuẩn, định mức xe ô tô quy định tại Nghị định 72/2023/NĐ-CP (Ford Transit Luxury (29A-060.58) và Toyota Fortuner (29A-060.62).

1.8.2. Công tác mua sắm, sửa chữa: Trong năm đơn vị thực hiện sửa chữa, cải tạo giảng đường, phòng làm việc, nhà truyền thông tại cơ sở Nguyễn Hiền, thời gian khảo sát tháng 8-9/2023, thực hiện, hoàn thành 10-11/2023 thành 03 hạng mục có giá trị dưới 01 tỷ đồng.

1.9. Công tác hạch toán: Một số khoản chi mang tính chất phúc lợi và thu nhập tăng thêm hạch toán vào chi thường xuyên là chưa phù hợp.

2. Kiến nghị, đề xuất:

Kiến nghị xử lý tài chính:

- Giảm chi ngân sách nhà nước, số tiền: 27.863.000 đồng của Đề tài KHCN cấp Bộ "Xây dựng bộ tiêu chuẩn cho hình thức khảo thí trực tuyến cho các trường đại học tại Việt Nam" theo Biên bản họp hội đồng thanh lý đề tài ngày 18/01/2024 (Quyết định số 4425/QĐ-BGDĐT ngày 22/12/2023

- Thu hồi nộp NSNN 67.580.400 đồng, bao gồm kinh phí thực hiện Đề tài KHCN cấp Bộ "Xây dựng bộ tiêu chuẩn cho hình thức khảo thí trực tuyến cho các trường đại học tại Việt Nam" theo Biên bản họp hội đồng thanh lý đề tài ngày 18/01/2024 (Quyết định số 4425/QĐ-BGDĐT ngày 22/12/2023) thu hồi 46.786.000 đồng và Đề tài KHCN cấp Bộ "Nghiên cứu phát hiện bệnh do Tilapia Lake Virus (TiLV) trên cá rô phi nuôi tại Việt Nam, mã số B2019-MHN-06" theo Biên bản họp hội đồng thanh lý đề tài ngày 04/08/2023 (Quyết định số 1996/QĐ-BGDĐT ngày 10/07/2023) thu hồi 20.794.400 đồng;

Kiến nghị chấn chỉnh công tác quản lý tài chính công; tài sản công:

- Rà soát, điều chỉnh quy chế chi tiêu nội bộ, bổ sung quy định về đối tượng hưởng mức chi quản lý đề tài khoa học nghệ nguồn kinh phí NSNN đảm bảo công khai, minh bạch;

- Rà soát, chấm dứt việc hạch toán vào chi phí một số khoản chi có nội dung mang tính chất phúc lợi đã được nêu trong phần nhận xét.

- Rà soát đối tượng hưởng chính sách miễn giảm học phí, chính sách hỗ trợ chi phí học tập không để tình trạng chi trả chậm muộn cho sinh viên và phải hủy dự toán gây lãng phí cho NSNN.

- Chỉ đạo phòng chuyên môn và các đơn vị liên quan khẩn trương rà soát và chốt số liệu chính xác về đối tượng được hưởng chính sách theo các quy định gửi Bộ GDĐT để tổng hợp, bố trí kinh phí thực hiện đảm bảo đúng, đủ kinh phí cho đối tượng chính sách.

- Rà soát, tổ chức và sắp xếp lại cơ cấu tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu quả để đảm bảo số lượng và chất lượng giảng viên, không ảnh hưởng đến việc thanh toán vượt giờ.

- Tiếp tục cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu về tài sản trên cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công (tại địa chỉ qltsc.mof.gov.vn).

Đề nghị Thủ trưởng đơn vị chỉ đạo thực hiện đầy đủ, nghiêm túc, kịp thời các kết luận, kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra, cơ quan tài chính, đơn vị xét duyệt/thẩm định quyết toán; báo cáo kết quả thực hiện về Bộ GDĐT (qua Vụ Kế hoạch - Tài chính) theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 10 Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính quy định về xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm. Trong Báo cáo kết quả thực hiện kiến nghị cần nêu rõ: Những kiến nghị đã thực hiện, kiến nghị đang thực hiện, kiến nghị chưa thực hiện (với những kiến nghị đã thực hiện cần ghi rõ tên bằng chứng, phô tô kèm theo các chứng từ, tài liệu,... để chứng minh; với kiến nghị đang thực hiện và kiến nghị chưa thực hiện phải giải thích lý do, báo cáo rõ thời gian hoàn thành việc thực hiện các kiến nghị).

Bộ GDĐT thông báo để đơn vị biết và thực hiện./. *nh*

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để báo cáo);
- TT. Phạm Ngọc Thường (để báo cáo);
- Bộ Tài chính (để báo cáo);
- Trường ĐH Mở HN (để thực hiện);
- Lưu: VT, Vụ KHTC.

**TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ KẾ HOẠCH - TÀI CHÍNH**



Trần Thanh Đạm